

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT THANH KHÊ

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)



TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/Tên Hội đồng coi thi
													HT, RT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
1	THCS Đỗ Đăng Tuyển	PHẠM THÙY MỸ	DUYÊN	08/01/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,75	6,75	7,25	31,75	080311-THPT Phan Châu Trinh
2	THCS Hoàng Diệu	HUỲNH TRẦN KHÁNH	NGỌC	29/05/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,50	7,75	8,25	31,50	081291-THCS Trưng Vương
3	THCS Nguyễn Chơn	ĐỖ KHÁNH	LINH	21/04/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			8,00	6,63	6,75	31,38	081005-THCS Trưng Vương
4	THCS Lương Thế Vinh	TRẦN NGUYỄN TRÍ	HÙNG	30/07/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,50	8,75	7,00	31,25	080694-THPT Phan Châu Trinh
5	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN HOÀNG	THƯỜNG	05/01/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,75	8,25	6,25	31,25	081886-THCS Kim Đồng
6	THCS Hoàng Diệu	LÊ NGUYỄN KIM	NGÂN	06/02/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			7,50	7,75	6,00	31,00	081230-THCS Trưng Vương
7	THCS Đỗ Đăng Tuyển	CHÂU VŨ ANH	TÚ	06/05/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,00	7,00	8,00	31,00	082091-THCS Lý Thường Kiệt
8	THCS Nguyễn Công Trứ	NGUYỄN THỊ THÚY	HOÀNG	06/05/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			6,75	6,38	8,00	30,88	080595-THPT Phan Châu Trinh
9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	PHAN TẤN	KHẢI	03/12/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,75	5,50	8,75	30,75	080848-THPT Phan Châu Trinh
10	THCS Nguyễn Duy Hiệu	PHẠM CÔNG	LUẬN	10/05/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75			6,50	6,00	8,25	30,50	081082-THCS Trưng Vương
11	THCS Nguyễn Thị Định	MAI HUỲNH ANH	QUỐC	08/01/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,75	8,13	6,50	30,38	081653-THCS Kim Đồng
12	THCS Nguyễn Huệ	NGUYỄN HỮU	KHÔI	29/03/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			5,50	6,00	8,75	30,00	080905-THPT Phan Châu Trinh
13	THCS Nguyễn Đình Chiểu	HOÀNG GIA	HUY	25/01/2010	Đ	T	T	T	T	T	T	T	9,25			7,25	5,75	7,25	29,50	030510-THPT Phan Thành Tài
14	THCS Ngô Thì Nhậm	NGUYỄN TRẦN THÙY	LINH	01/01/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,00	7,63	6,75	29,38	081030-THCS Trưng Vương
15	THCS Hoàng Diệu	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	NHI	12/08/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,75	6,25	6,25	29,00	081472-THCS Trưng Vương
16	THCS Phan Đình Phùng	PHẠM KHẮC	HIẾU	13/02/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,50	7,75	4,75	29,00	080564-THPT Phan Châu Trinh
17	THCS Nguyễn Duy Hiệu	VÕ THỊ THU	SƯƠNG	18/09/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			7,50	4,25	6,50	28,00	081712-THCS Kim Đồng
18	THCS Lê Thị Hồng Gấm	TRÀ QUỐC	VIỆT	10/11/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,50	6,75	5,50	27,75	082182-THCS Lý Thường Kiệt
19	THCS Nguyễn Huệ	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	03/02/2010	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	8,00			5,25	7,38	4,50	25,13	060420-THPT Thái Phiên
20	THCS Lương Thế Vinh	HỒ MAI KHÁNH	VY	05/02/2010	K	T	T	T	T	T	K	T	9,50			5,00	4,25	6,25	25,00	051522-THCS Đàm Quang Trung
21	THCS Lê Thị Hồng Gấm	ĐOÀN GIA	BẢO	30/09/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			6,50	5,25	3,50	25,00	060127-THPT Thái Phiên
22	THCS Lê Thị Hồng Gấm	HUỲNH VĂN NHẬT	KHANG	19/01/2010	K	T	T	T	T	T	K	T	9,50		1,0	4,50	5,25	4,75	25,00	060638-THPT Thanh Khê
23	THCS Lê Thị Hồng Gấm	TRƯƠNG LÊ MINH	NHẬT	06/01/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,00	5,75	6,25	25,00	061113-THPT Nguyễn Thượng Hiền
24	THCS Nguyễn Đình Chiểu	PHAN THỊ UYÊN	NHI	04/04/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,50	5,00	4,25	25,00	061149-THPT Nguyễn Thượng Hiền
25	THCS Phan Đình Phùng	PHAN NHƯ	Ý	31/05/2010	K	T	Đ	T	K	T	T	T	8,75			6,50	6,50	3,25	25,00	061819-THCS Huỳnh Thúc Kháng
26	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN TUẤN	ANH	15/10/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50		1,0	5,25	3,50	5,75	25,00	060087-THPT Thái Phiên
27	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	TRỊNH HOÀI	THƯ	23/07/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			5,50	5,38	4,50	24,88	061508-THCS Huỳnh Thúc Kháng
28	TH, THCS & THPT FPT	LÊ THỊ ĐAN	LY	23/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	5,50	5,25	24,75	060853-THPT Thanh Khê
29	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	VÕ PHAN NHƯ	ANH	06/07/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,25	5,75	2,75	24,75	060111-THPT Thái Phiên
30	THCS Đỗ Đăng Tuyển	NGUYỄN BẢO	NHƯ	30/10/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,00	3,25	4,50	24,75	061178-THPT Nguyễn Thượng Hiền
31	THCS Lê Thị Hồng Gấm	NGUYỄN LÂM	NGHI	13/05/2010	T	T	K	T	T	T	K	T	9,50			4,50	4,50	6,25	24,75	060982-THPT Thanh Khê
32	THCS Lê Thị Hồng Gấm	VÕ QUỲNH	HƯƠNG	11/02/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			5,25	5,50	4,75	24,75	060625-THPT Thanh Khê
33	THCS Nguyễn Đình Chiểu	ĐẶNG NGỌC NGÂN	KHÁNH	30/06/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,25	3,50	6,50	24,75	060673-THPT Thanh Khê
34	THCS Nguyễn Duy Hiệu	ĐẶNG THỊ THANH	THẢO	14/11/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			7,00	3,50	4,75	24,75	061397-THPT Nguyễn Thượng Hiền
35	THCS Nguyễn Duy Hiệu	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	06/09/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,00	4,75	6,50	24,75	060988-THPT Thanh Khê
36	THCS Phan Đình Phùng	NGUYỄN HỮU	BÌNH	16/08/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			6,00	5,00	6,25	24,75	060168-THPT Thái Phiên

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT THANH KHÊ

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/Tên Hội đồng coi thi
													HT, RT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
37	THCS Phan Đình Phùng	HUỖNH LÂM THIÊN	LONG	31/03/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			6,00	4,50	5,00	24,75	060817-THPT Thanh Khê
38	THCS Phan Đình Phùng	VÕ PHAN NHƯ	UYỀN	22/01/2010	Đ	T	K	T	K	T	T	T	8,75			4,50	5,50	6,00	24,75	061737-THCS Huỳnh Thúc Kháng
39	THCS Nguyễn Trãi	ĐỖ VĂN BẢO	KHÁNH	23/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	5,25	5,00	24,50	060674-THPT Thanh Khê
40	THCS Huỳnh Thúc Kháng	HUỖNH THỊ BÍCH	PHƯƠNG	24/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			7,00	5,00	3,50	24,50	061244-THPT Nguyễn Thượng Hiền
41	THCS Kim Đồng	PHẠM VĨNH	KHANG	06/02/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			6,00	4,50	4,75	24,50	070364-THPT Trần Phú
42	THCS Nguyễn Huệ	THỐNG DOANH	DOANH	17/08/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			6,25	3,50	5,25	24,50	070139-THPT Trần Phú
43	THCS Nguyễn Huệ	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	LINH	27/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,75	7,25	3,50	24,50	060794-THPT Thanh Khê
44	THCS Phan Đình Phùng	VÕ ANH	THẮNG	08/01/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			5,00	4,88	5,00	24,38	061426-THCS Huỳnh Thúc Kháng
45	THCS Nguyễn Huệ	VÕ BẢO	MINH	16/12/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	8,00			6,00	6,38	4,00	24,38	060912-THPT Thanh Khê
46	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	23/07/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			5,75	2,75	6,25	24,25	061180-THPT Nguyễn Thượng Hiền
47	THCS Đỗ Đăng Tuyển	NGUYỄN TRỊNH HẢI	CHÂU	17/12/2009	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,25	3,75	5,00	24,25	060198-THPT Thái Phiên
48	THCS Lê Thị Hồng Gấm	NGUYỄN THỊ HOÀI	BẢO	26/03/2010	T	T	K	K	K	T	K	T	9,00			6,00	4,25	5,00	24,25	080173-THPT Phan Châu Trinh
49	THCS Lê Thị Hồng Gấm	TRẦN	QUÂN	25/09/2010	Đ	K	Đ	K	K	T	K	T	7,50			4,25	7,50	5,00	24,25	061298-THPT Nguyễn Thượng Hiền
50	THCS Phan Đình Phùng	HOÀNG TRẦN QUỲNH	ANH	10/02/2010	K	T	T	T	T	T	K	T	9,50			5,00	4,25	5,50	24,25	060044-THPT Thái Phiên
51	THCS Phan Đình Phùng	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	25/09/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			5,50	4,00	5,25	24,25	060797-THPT Thanh Khê
52	THCS Huỳnh Thúc Kháng	ĐỖ THỊ HỒNG	NGỌC	27/02/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,50	2,00	6,50	24,25	060997-THPT Thanh Khê
53	THCS Trưng Vương	NGUYỄN DUY BẢO	KHANG	12/01/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			2,75	6,25	7,25	24,25	060643-THPT Thanh Khê
54	THCS Đỗ Đăng Tuyển	NGUYỄN HOÀN MINH	TỊNH	10/07/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			6,75	3,63	4,50	24,13	061557-THCS Huỳnh Thúc Kháng
55	THCS Chu Văn An	BÙI GIA	BẢO	15/05/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			5,50	3,50	5,75	24,00	060124-THPT Thái Phiên
56	THCS Chu Văn An	NGUYỄN KHÁNH	DUYÊN	10/11/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			5,75	4,50	4,50	24,00	070154-THPT Trần Phú
57	THCS Huỳnh Thúc Kháng	TĂNG NGUYỄN HOÀNG	ĐẠI	20/04/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			6,50	3,25	5,75	24,00	060304-THPT Thái Phiên
58	THCS Lê Hồng Phong	NGUYỄN KHÁNH THÀNH	TÀI	27/05/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			7,00	3,50	4,25	24,00	070793-THPT Nguyễn Hiền
59	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN TRẦN GIA	KHÁNH	02/02/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75			5,75	4,13	4,25	23,88	060682-THPT Thanh Khê
60	THCS Hoàng Diệu	NGUYỄN NGỌC THẢO	NGUYỄN	23/06/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			4,25	6,50	3,75	23,75	061069-THPT Nguyễn Thượng Hiền
61	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN ANH	TUẤN	08/03/2010	K	T	Đ	T	Đ	K	K	T	7,75			5,00	6,50	4,50	23,75	061685-THCS Huỳnh Thúc Kháng
62	THCS Hoàng Diệu	NGÔ NGỌC CẨM	CHÂU	13/02/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			6,75	3,50	4,00	23,50	060191-THPT Thái Phiên
63	THCS Nguyễn Duy Hiệu	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	THY	08/06/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			2,75	7,50	3,75	23,50	061524-THCS Huỳnh Thúc Kháng
64	THCS Phan Đình Phùng	LÊ THỊ THU	MAY	03/03/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	T	T	8,25			5,75	5,75	3,75	23,50	060868-THPT Thanh Khê
65	THCS Phan Đình Phùng	PHAN HUYỀN BẢO	TRẦN	29/07/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			5,00	4,25	4,75	23,50	061621-THCS Huỳnh Thúc Kháng
66	THCS Phan Đình Phùng	TRẦN NGỌC CÁT	TƯỜNG	07/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	7,00	2,50	23,50	061719-THCS Huỳnh Thúc Kháng
67	THCS Huỳnh Thúc Kháng	ĐOÀN NGỌC KHÁNH	AN	14/02/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,50	3,75	4,00	23,50	060003-THPT Thái Phiên
68	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN VĂN DUY	KHANG	03/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,50	5,75	4,25	23,50	060652-THPT Thanh Khê
69	THCS Huỳnh Thúc Kháng	VÍ TẤN	ĐỨC	14/12/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			3,50	5,00	7,00	23,50	060341-THPT Thái Phiên
70	THCS Sào Nam	ĐÌNH MẮN	VY	15/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	4,75	4,75	23,50	061776-THCS Huỳnh Thúc Kháng
71	THCS Nguyễn Lương Bằng	ĐOÀN LÊ NHẬT	MINH	23/02/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			4,75	3,50	6,50	23,25	050693-THPT Liên Chiểu
72	THCS Nguyễn Chơn	NGÔ TRỌNG	HIẾU	05/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,25	2,75	5,25	23,25	060451-THPT Thái Phiên

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT THANH KHÊ

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/Tên Hội đồng coi thi
													HT, RL 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
73	THCS Lê Thị Hồng Gấm	HỒ PHẠM GIA	MẮN	28/11/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,00	3,75	3,75	23,25	060873-THPT Thanh Khê
74	THCS Lê Thị Hồng Gấm	DƯƠNG CÔNG	HOÀN	26/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,25	5,25	4,75	23,25	060473-THPT Thái Phiên
75	THCS Phan Đình Phùng	TRẦN THỊ THANH	PHƯƠNG	09/05/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			6,00	4,75	4,50	23,25	061259-THPT Nguyễn Thượng Hiền
76	THCS Nguyễn Huệ	NGUYỄN PHAN	BÌNH	31/07/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			5,00	4,25	6,50	23,25	060170-THPT Thái Phiên
77	THCS Huỳnh Thúc Kháng	LÊ VŨ	ANH	14/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			3,50	4,38	6,25	23,13	060058-THPT Thái Phiên
78	THCS Nguyễn Đình Chiểu	NGUYỄN THỊ GIA	HÂN	04/04/2010	Đ	K	Đ	T	K	T	K	T	7,75			5,00	5,00	5,25	23,00	060425-THPT Thái Phiên
79	THCS Huỳnh Thúc Kháng	PHẠM VĂN NHẬT	SANG	30/04/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			5,25	5,25	5,00	23,00	061350-THPT Nguyễn Thượng Hiền
80	THCS Kim Đồng	NGUYỄN THANH MINH	CHÂU	25/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	4,25	4,75	23,00	080234-THPT Phan Châu Trinh
81	THCS Nguyễn Huệ	ĐỖ THỊ THANH	HÀNG	09/11/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,00	5,75	3,75	23,00	070216-THPT Trần Phú
82	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	NGUYỄN TRẦN BẢO	KHANG	07/11/2010	K	T	K	T	Đ	K	K	T	8,25			5,75	3,38	5,50	22,88	060651-THPT Thanh Khê
83	THCS Nguyễn Đình Chiểu	NGUYỄN TUỆ	KHANH	20/01/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			5,25	3,25	5,00	22,75	060669-THPT Thanh Khê
84	THCS Chu Văn An	NGUYỄN THÀNH	CHÍNH	09/07/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			4,75	5,25	3,50	22,75	060219-THPT Thái Phiên
85	THCS Phan Đình Phùng	TRẦN BẢO	NAM	30/08/2010	K	T	K	K	K	T	K	T	8,75			5,75	3,63	4,25	22,38	060952-THPT Thanh Khê
86	THCS Nguyễn Trãi	NGUYỄN TRẦN NHẬT	ANH	24/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,75	3,50	5,00	22,25	060084-THPT Thái Phiên
87	THCS Nguyễn Trãi	TRƯỜNG THỊ THANH	HIỀN	21/04/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			4,00	4,50	5,25	22,25	060445-THPT Thái Phiên
88	THCS Phan Đình Phùng	TRẦN THỊ VĂN	KHUYÊN	21/01/2010	Đ	T	K	T	T	T	K	T	8,75			3,75	5,50	4,25	22,25	060731-THPT Thanh Khê
89	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN THỊ THÙY	TIỀN	26/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,00	4,88	4,25	22,13	061535-THCS Huỳnh Thúc Kháng
90	THCS Nguyễn Trãi	HỒ NGUYỄN ĐĂNG	THY	04/07/2010	T	T	K	T	K	T	T	T	9,50			4,00	4,88	3,75	22,13	061520-THCS Huỳnh Thúc Kháng
91	THCS Nguyễn Thị Định	POBLETE TÙNGOC KHÁNH	NHI	23/02/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,50	7,38	2,00	21,88	061158-THPT Nguyễn Thượng Hiền
92	THCS Phan Đình Phùng	PHẠM HỮU	TÀI	23/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,25	3,50	4,75	21,50	061369-THPT Nguyễn Thượng Hiền
93	THCS Nguyễn Trãi	NGUYỄN HOÀNG	NAM	22/01/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			4,50	4,00	4,25	21,25	060948-THPT Thanh Khê
94	THCS Phan Đình Phùng	HUỲNH ANH	THẮNG	19/01/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,50	3,75	3,50	21,25	061420-THCS Huỳnh Thúc Kháng

Danh sách theo nguyên vọng 2 có 94 thí sinh đủ điểm chuẩn.